

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/DS-PT  
Ngày 13-01-2023  
V/v Tranh chấp về hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền.

*Các Thẩm phán:* Bà Ngô Thị Bích Diệp.

Ông Bùi Văn Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hùng Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Lê Ngọc Ấn – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 406/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 307/2022/QĐPT-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 270/2022/QĐPT-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Dương Tấn Đ, sinh năm 1954; địa chỉ thường trú: số 42/38, tổ 38, khu phố 5, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: số 60/B, ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Văn phòng Luật sư T, đường ĐT 747, khu phố 4, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 07/01/2020).

**- Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam); địa

chỉ trụ sở: thửa đất số 198, tờ bản đồ số 8, khu phố 6, phường T1, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Liên Tuấn K – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Dương Tấn Đ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/01/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết với ông Liên Tuấn K nên ông Đ có cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (thời điểm này ông Liên Tuấn K là Tổng Giám đốc Công ty) vay một số tiền để hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Ngày 22/02/2005: Ông Đ có cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) vay số tiền là 150.000.000 đồng. Thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất là 05%/tháng.

- Ngày 02/02/2005: Ông Đ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) vay số tiền là 170.000.000 đồng và số tiền là 230.000.000 đồng. Thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất là 05%/tháng.

Khi vay tiền, ông Đ và Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) do ông Liên Tuấn K đại diện có lập văn bản dưới hình thức hợp đồng vay vốn và hai bên đều ký tên. Thực hiện hợp đồng, ông Đ đã giao đủ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) tổng số tiền là 550.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi đến thời hạn trả nợ, ông Đ yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) trả nợ nhưng công ty vẫn nhiều lần hứa hẹn và không thực hiện nghĩa vụ đối với ông Đ. Đến thời điểm hiện nay, Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) chưa trả cho ông Đ khoản tiền nào. Do vậy, ông Đ nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) có nghĩa vụ thanh toán cho ông Dương Tấn Đ số tiền nợ gốc là 550.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả được tính từ tháng 5/2005 đến thời điểm xét xử sơ thẩm, tạm tính là 14 năm 08 tháng với tổng số tiền là 806.000.000 đồng. Tổng số tiền ông Dương Tấn Đ yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) thanh toán là 1.356.000.000 đồng.

2. Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) có người đại diện theo pháp luật là ông Liên Tuấn K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G

(Việt Nam) vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

\* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Tấn Đ đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) về việc: “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Dương Tấn Đ số tiền là 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Dương Tấn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) còn phải thanh toán cho ông Dương Tấn Đ số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Tấn Đ đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) về việc yêu cầu trả tiền lãi số tiền 806.000.000 đồng (tám trăm lẻ sáu triệu đồng).

3. Về chi phí giám định:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) phải chịu 4.040.000 đồng (bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) và có trách nhiệm hoàn trả cho ông Dương Tấn Đ số tiền nêu trên.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) phải chịu 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Dương Tấn Đ là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 02/8/2022, nguyên ông Dương Tấn Đ có đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Đại diện bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên các cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Nguyên đơn ông Dương Tấn Đ khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) có nghĩa vụ thanh toán cho ông Dương Tấn Đ số tiền nợ gốc là 550.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả được tính từ tháng 5/2005 đến thời điểm xét xử sơ thẩm, tạm tính là 14 năm 08 tháng với tổng số tiền là 806.000.000 đồng. Tổng số tiền ông Dương Tấn Đ yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) thanh toán là 1.356.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định qua hệ pháp luật “Tranh chấp đòi lại tài sản” là chưa phù hợp. Do vậy, cần sửa án sơ thẩm xác định lại quan hệ pháp luật trong vụ án trên là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[1.2] Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) có trụ sở tại khu phố 6, phường T1, thị xã B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đề nghị tạm ngừng phiên tòa để xác định thẩm quyền giải quyết vụ án do ông K có giấy chứng thực cá nhân số: 545675219 là người nước ngoài nên theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân cấp tỉnh là chưa phù hợp.

[1.3] Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) có người đại diện theo pháp luật là ông Liên Tuấn K – Chức vụ Tổng Giám đốc đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa phúc thẩm

nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện bị đơn theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn ông Dương Tấn Đ cho rằng do có mối quan hệ quen biết với ông Liên Tuấn K nên ông Đ có cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) vay tiền để hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể: Ngày 22/02/2005, cho vay số tiền là 150.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất 05%/tháng; ngày 02/02/2005, cho vay số tiền là 170.000.000 đồng và số tiền 230.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất 05%/tháng. Hai bên có lập văn bản dưới hình thức hợp đồng vay vốn và đều có ký tên. Ông Đ đã giao đủ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) tổng số tiền là 550.000.000 đồng. Tuy nhiên khi đến thời hạn trả nợ, ông Đ yêu cầu nhưng Công ty vẫn nhiều lần hứa hẹn và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Đ. Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) có nghĩa vụ thanh toán cho ông Dương Tấn Đ số tiền nợ gốc là 550.000.000 đồng và số tiền lãi chậm trả được tính từ tháng 5/2005 đến thời điểm xét xử sơ thẩm tạm tính là 14 năm 08 tháng là 806.000.000 đồng tổng số tiền là 1.356.000.000 đồng.

[2.1] Về yêu cầu thanh toán số tiền gốc: Xét Hợp đồng vay vốn số 01\_05/HĐVV đề ngày 02/02/2005, Hợp đồng vay vốn số 02\_05/HĐVV đề ngày 02/02/2005 và Hợp đồng vay vốn số 03\_05/HĐVV đề ngày 22/02/2005 đều có chữ ký của ông Liên Tuấn K là người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam). Căn cứ Công văn số 1425/ĐKKD ngày 26/10/2020, Công văn số 1426/ĐKKD ngày 26/10/2020, Công văn số 301/ĐKKD ngày 23/3/2022 và Biên bản xác minh ngày 04/5/2022 Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương xác định: “*Công ty TNHH sản xuất rượu G (Việt Nam), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700373482; Đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2011 (cấp đổi nội dung đăng ký kinh doanh trên giấy chứng nhận đầu tư số 461043000734, từ ngày 30/5/2016); Hiện đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 30 tháng 5 năm 2016; Địa chỉ trụ sở chính tại: Thửa đất số 198, tờ bản đồ số 8, khu phố 6, phường T1, thị xã B, tỉnh Bình Dương; Người đại diện theo pháp luật của công ty: (Ông) Liên Tuấn K, hộ chiếu nước ngoài số: 545675219 ngày 07 tháng 4 năm 2016 do Bộ ngoại giao Hoa Kỳ cấp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 580 Bell Wood Drive, Santa Clara CA 95054, Mỹ; Chỗ ở hiện tại: Khu phố 6, phường T1, thị xã B, tỉnh Bình Dương; Chức danh: Tổng Giám đốc. Hiện tại, Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương chưa nhận hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hồ*

*sơ chia tách, sáp nhập hay giải thể, tạm ngừng của doanh nghiệp nêu trên*”. Như vậy, hiện tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) vẫn chưa thay đổi người đại diện theo pháp luật. Do đó, tại thời điểm ký kết hợp đồng vay trên, ông Liên Tuấn K là người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) nên ông K hoàn toàn có thẩm quyền ký kết hợp đồng vay vốn với ông Dương Tấn Đ.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ đã yêu cầu Tòa án tiến hành trưng cầu giám định chữ ký của ông Liên Tuấn K trong các Hợp đồng vay vốn số 01\_05/HĐVV ngày 02/02/2005, Hợp đồng vay vốn số 02\_05/HĐVV ngày 02/02/2005 và Hợp đồng vay vốn số 03\_05/HĐVV ngày 22/02/2005 được ký kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) (đại diện là ông Liên Tuấn K - Tổng Giám đốc) và ông Dương Tấn Đ có phải là chữ ký của ông Liên Tuấn K hay không. Tại Bản kết luận giám định số 510/GĐ-PC09 ngày 31/12/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: “Chữ ký mang tên “Liên Tuấn K” dưới mục “Đại diện bên A” trên 03 (ba) “Hợp đồng vay vốn” số: 01\_05/HĐVV, 02\_05/HĐVV và 03\_05/HĐVV, đề các ngày 02/02 và 22/02 cùng năm 2005 (ký hiệu từ A1 đến A3) so với chữ ký của Liên Tuấn K trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M8) do cùng một người ký ra”. Vì vậy, có đủ căn cứ chứng minh 03 Hợp đồng vay vốn trên được ký kết giữa ông Dương Tấn Đ và người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) ông Liên Tuấn K là có thật. Do hai bên tự nguyện thỏa thuận ký kết với nhau và tại thời điểm giao kết hợp đồng, hai bên có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận trong các hợp đồng vay vốn không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật và có ý nghĩa ràng buộc trách nhiệm pháp lý giữa các bên. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thời hạn 02 tháng mà hai bên đã thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng, được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ chấp nhận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2.3] Về yêu cầu thanh toán số tiền lãi: Nguyên đơn cho bị đơn vay với lãi suất 05%/tháng, thời hạn vay là 02 tháng tính từ ngày 02/02/2005 và ngày 22/02/2005 nên thuộc trường hợp vay có kỳ hạn và có lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng việc nguyên đơn yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi chậm trả tính từ tháng 5/2005 đến thời điểm xét xử sơ thẩm với số tiền 806.000.000 đồng đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 427 của Bộ luật Dân sự năm 2005, được hướng dẫn tại điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để không chấp nhận yêu cầu

trả tiền lãi nguyên đơn là chưa phù hợp. Tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc”*. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) nhưng đại diện hợp pháp của bị đơn vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến nộp cho Tòa án nên được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi chậm trả tính từ tháng 5/2005 (sau ngày đến hạn trả nợ là ngày 22/4/2005) đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 30/6/2022) là:  $176 \text{ tháng} \times 550.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} = 806.666.666 \text{ đồng}$ , nguyên đơn tự nguyện làm tròn với số tiền là 806.000.000 đồng là có lợi cho bị đơn vì mức lãi suất 10%/năm này là thấp hơn mức lãi suất được quy định tại khoản 5 Điều 474 và khoản 1 Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích như trên, xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên ông Dương Tấn Đ, sửa một phần bản án sơ thẩm về yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn.

[3] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phúc thẩm là chưa phù hợp.

[4] Về chi phí giám định: Bị đơn phải nộp số tiền 4.040.000 đồng để hoàn trả cho nguyên đơn ông Dương Tấn Đ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn ông Dương Tấn Đ là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 184, khoản 2 Điều 308, Điều 309 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Dương Tấn Đ.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương như sau:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Tấn Đ đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) có trách nhiệm thanh toán cho ông Dương Tấn Đ số tiền nợ gốc là 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 806.000.000 đồng (tám trăm lẻ sáu triệu đồng), tổng cộng số tiền là 1.356.000.000 đồng (một tỷ ba trăm năm mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày ông Dương Tấn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên, thì hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) còn phải thanh toán cho ông Dương Tấn Đ số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

1.2. Về chi phí giám định: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) phải nộp số tiền 4.040.000 đồng (bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) để trả lại cho ông Dương Tấn Đ đã nộp tạm ứng tại Tòa án cấp sơ thẩm.

1.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Rượu G (Việt Nam) phải chịu số tiền là 52.680.000 đồng (năm mươi hai triệu sáu trăm tám mươi triệu đồng).

- Ông Dương Tấn Đ là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn ông Dương Tấn Đ được miễn án phí.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- TAND thị xã Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Thanh Tuyền**